

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/HSST

Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tân.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 10/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1992 tại xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T (đã chết) và bà: Lò Thị B, sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ: Lương Thị Lả, sinh năm: 1989 và 01 con 17 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ người, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lương Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn K, sinh năm: 1972 và bà: Lò Thị L, sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ: Lò Thị H sinh năm: 1994 và 02 con lớn 12 tuổi nhỏ 09 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 04/4/2024, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lái Kính, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lường Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*Q khai nhận là Heroine*).

- Một điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh, số IMEI: 358372053278520; số IMEI: 358372053278528, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

Lường Văn Q khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Quảng Văn D. Ngày 04/4/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Quảng Văn D tại bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Quá trình khám xét thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*D khai nhận là Heroine*).

- Một điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Seri1: 354986528911698; số Seri2: 354986528911697, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 40.000 đồng.

Đến 17 giờ 00 phút, ngày 04/4/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 04/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu hồng nghi là Heroine tạm giữ của Lường Văn Q khối lượng 0,93 gam trích rút 0,36 gam(ký hiệu Q1) gửi giám định chất và loại ma túy. Còn lại 0,57 gam (Ký hiệu Q2) nhập kho vật chứng. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 04/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu hồng nghi là Heroine tạm giữ của Quảng Văn D khối lượng 0,13 gam trích rút toàn bộ 0,13 gam (ký hiệu D1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 04/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 40.000 đồng thu giữ của Quảng Văn D.

Tại Kết luận giám định số: 847/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine, khối lượng của mẫu

gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng thu giữ là 0,93 gam ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 546/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 907/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền 40.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quảng Văn D, Lường Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/4/2024 Lường Văn Q đang ở nhà bản N, xã C, huyện Thuận Châu có gọi điện hỏi Quảng Văn D ở bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy của D. D đồng ý bán và bảo Q đi lên nhà D để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó Q bắt xe khách lên nhà D. Khi đi đến đây, gặp D ở nhà một mình. Q hỏi mua ma túy với giá là 2.000.000 đồng. D nhận tiền và đi sang bản Kệt, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi đi đến đây D gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái (*D không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 1.900.000 đồng, còn lại 100.000 đồng D tự bớt lại để tiêu xài. Sau khi mua được ma túy thì D mở gói ma túy vừa mua đi vào bụi cây ven đường san ra một ít rồi gói bằng nilon màu hồng, sau đó D gói lại cất vào túi quần đằng trước bên phải để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, số Heroine còn lại gói bằng nilon màu hồng cầm ở tay phải để đưa cho Q. Khi về đến nhà D đưa gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng đưa cho Q. Mua được ma túy xong Q đón xe khách quay trở về nhà. Khi Q đi đến bản Lái Kính, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà Q cất giấu. Tổ công tác đã đưa Q về trụ sở UBND xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Q cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, đến 17 giờ 00 phút, ngày 04/4/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín tại bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với Quảng Văn D. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu Quảng Văn D đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn Q như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKS-HS ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quảng Văn D về tội Mua bán trái phép

chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lương Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Quảng Văn D, Lương Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố Lương Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Quảng Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tuyên bố Lương Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viên màu xanh, đỏ bên trong có: 0,57 gam chất ma túy, loại Heroine ký hiệu Q2 + 02 mảnh nilon màu hồng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong, có viên màu xanh đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 40.000 đồng là tiền bị cáo Quảng Văn D do phạm tội mà có được đựng trong một hòm tôn màu trắng.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 60.000 đồng là tiền bị cáo Quảng Văn D phạm tội mà có bị cáo tiêu xài hết.

+ Một điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh, số IMEI: 358372053278520; số IMEI: 358372053788528, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

+ Một điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Series1: 354986528911698; số Series2: 354986529911697, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn D, Lương Văn Q: Đề nghị như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Quảng Văn D, Lương Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn D nhận thấy: Ngày 04/04/2024 Quảng Văn D đã có hành vi mua bán trái phép 0,93 gam Heroine cho Lương Văn Q với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 0,13 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán lại kiếm lời đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Q nhận thấy: Ngày 04/4/2024 Lương Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,93 gam loại Heroine (Lương Văn Q mua trái phép chất ma túy của Quảng Văn D với giá 2.000.000 đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín; Biên bản khám xét; Lệnh bắt người bị giữ trong trường

hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán trái phép 0,93 gam loại Heroine cho Lường Văn Q, tàng trữ 0,13 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán lại kiếm lời đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giữ trái phép 0,93 gam loại Heroine với mục đích để sử dụng của Lường Văn Q đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn Q thuộc trường hợp nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với từng bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn Q tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn Q có 01 tiền sự (Chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) là nhân thân xấu. Bị cáo Quàng Văn D phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo Lường Văn Q thuộc hộ nghèo, bị cáo Quàng Văn D thuộc hộ cận nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn D và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn Q.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Quàng Văn D khai nhận số ma túy dùng để bán cho Lường Văn Q vào ngày 04/4/2024 là do D mua của một người phụ nữ

dân tộc Thái tại bản Kệt, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên được một gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 1.900.000 đồng nhưng do D không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có: 0,57 gam chất ma túy, loại Heroine + 02 mảnh nilon màu hồng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 40.000 đồng thu giữ của Quảng Văn D là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 60.000 đồng là tiền bị cáo Quảng Văn D do phạm tội mà có bị cáo tiêu xài hết cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lương Văn Q; Một điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ thu giữ của Quảng Văn D là công cụ dùng vào phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lương Văn Q thuộc hộ nghèo, bị cáo Quảng Văn D thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quảng Văn D, Lương Văn Q.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Quảng Văn D.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lương Văn Q.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ bên trong có: 0,57 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu Q2 + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) được đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. (Mô tả chi tiết theo khoản 5 biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có bị cáo Quảng Văn D đã tiêu xài hết.

+ Một điện thoại di động hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh, số IMEI: 358372053278520; số IMEI: 358372053788528, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

+ Một điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Series1: 354986528911698; số Series2: 354986529911697, tình trạng máy đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn

toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn D, Lường Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

